

TÁC ĐỘNG CỦA HỌC PHẦN THỰC TẬP SƯ PHẠM ĐẾN KỸ NĂNG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Mai Hương¹
Email: maihuong74@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/05/2025

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.619

Tóm tắt: Nghiên cứu được thực hiện nhằm tìm hiểu về ảnh hưởng của hoạt động thực tập sư phạm đối với kỹ năng giảng dạy tiếng Anh của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh theo định hướng sư phạm nhìn từ góc độ của sinh viên khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội. Phương pháp nghiên cứu định lượng với thang đo Likert năm mức độ được sử dụng để thu thập dữ liệu khảo sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy học phần thực tập sư phạm có tác động tích cực đáng kể đến kỹ năng giao tiếp và kỹ năng quản lý lớp học của các giáo sinh, trong đó khả năng truyền đạt, năng lực sử dụng các phương pháp giao tiếp khác nhau trong lớp học, quản lý thời gian và sử dụng các biện pháp phản hồi tích cực được các giáo sinh đánh giá có sự thay đổi rõ rệt sau kỳ thực tập.

Từ khoá: Thực tập sư phạm, giáo sinh, kỹ năng giao tiếp, quản lý lớp học

I. Đặt vấn đề

Thực tập sư phạm là cấu phần quan trọng trong chương trình đào tạo giáo viên. Tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội, chương trình đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Anh được phân chia thành hai định hướng chuyên ngành, trong đó có định hướng chuyên ngành sư phạm. Với định hướng chuyên ngành này, Khoa đã triển khai học phần thực tập sư phạm cho sinh viên, nhằm giúp người học vận dụng những kiến thức và kỹ năng cần thiết vào công việc giảng dạy. Tuy vậy, đa số người

học thực hiện công tác thực tập giảng dạy tại chỗ theo nhóm lớp.

Việc cung cấp các cơ hội học tập cho giáo sinh để giúp họ có được kiến thức và kỹ năng cần thiết cho hoạt động thực hành chuyên môn của mình, đặc biệt là kỹ năng giảng dạy cơ bản, là một mục tiêu chính của giai đoạn đào tạo giáo viên tại trường đại học (Potari and Chapman, 2020). Các chương trình thực tập giảng dạy đã cho thấy những tác động tích cực đáng kể đến sự phát triển các kỹ năng giảng dạy tiếng Anh trong số các giáo viên thực tập. Các

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

chương trình này nâng cao nhiều khía cạnh khác nhau của năng lực giảng dạy, bao gồm các kỹ năng sư phạm, khả năng giao tiếp, quản lý thời gian và hiểu biết về văn hóa (Luthfi et al., 2022). Các nhà tuyển dụng đánh giá cao các kỹ năng khác nhau mà sinh viên có thể học được thông qua chương trình thực tập, bao gồm tính chuyên nghiệp, kỹ năng giao tiếp, trình độ máy tính, trình độ ngôn ngữ, sự đồng cảm về mặt cảm xúc, làm việc nhóm, tính tự giác và phẩm chất lãnh đạo (Deming, 2017). Ngoài ra, chương trình thực tập giúp sinh viên trở nên tự tin và hiệu quả hơn (Albert and Davia, 2018).

Ở Trường Đại học Mở Hà Nội chưa có nghiên cứu nào tập trung cụ thể vào tác động của chương trình thực tập sư phạm đến kỹ năng giảng dạy tiếng Anh của giáo viên. Trong khi các nghiên cứu hiện tại đã khám phá nhiều khía cạnh khác nhau của đào tạo giáo viên, chẳng hạn như kỹ năng giao tiếp và quản lý lớp học, vẫn còn một khoảng cách đáng kể trong việc hiểu cách các trải nghiệm thực tập ảnh hưởng trực tiếp đến các kỹ năng này, đặc biệt là đối với việc giảng dạy tiếng Anh. Đó là lý do tác giả lựa chọn đề tài “Tác động Của Học phần Thực tập Sư phạm Đến Kỹ năng Giảng dạy Tiếng Anh Của Sinh viên khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội”.

Nghiên cứu này cung cấp bằng chứng thực tế về học phần thực tập sư phạm ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng giảng dạy thực tế của giáo viên. Kết quả nghiên cứu có thể giúp khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội điều chỉnh chương trình thực tập sư phạm sao cho phù hợp hơn, nhằm đào tạo ra những giáo viên tiếng Anh có đầy đủ kiến thức và kỹ

năng để thực hiện tốt công tác giảng dạy. Nghiên cứu được thực hiện nhằm trả lời hai câu hỏi sau:

1. *Chương trình thực tập sư phạm ảnh hưởng như thế nào đến kỹ năng giao tiếp trong lớp học của giáo viên trong việc giảng dạy tiếng Anh?*

2. *Chương trình thực tập sư phạm ảnh hưởng như thế nào đến kỹ năng quản lý lớp học của giáo viên trong việc giảng dạy tiếng Anh?*

II. Cơ sở lý thuyết

Lý thuyết học tập qua trải nghiệm (Experiential Learning Theory) đã được sử dụng trong nghiên cứu. Lý thuyết quan trọng này được David A. Kolb phát triển vào năm 1984, giải thích cách con người học hỏi từ trải nghiệm. Theo lý thuyết của Kolb (1984), học tập hiệu quả là kết quả của một quá trình (hoặc chu kỳ) gồm bốn giai đoạn bao gồm Trải nghiệm thực tế (Concrete Experience), Quan sát suy ngẫm (Reflective Observation), Định nghĩa lại kiến thức (Abstract Conceptualization), và Áp dụng thực tế (Active Experimentation).

Lý thuyết này đã được áp dụng vì thực tập giảng dạy có bản chất là trải nghiệm, phù hợp với tiền đề của lý thuyết. Thực tập cho phép giáo viên có được kinh nghiệm thực tế trong môi trường lớp học thực tế, nơi họ có thể đưa các lý thuyết và phương pháp đã học trong giáo dục chính quy vào thực tế. Học tập qua trải nghiệm tập trung vào quan sát phản ánh như một bước quan trọng trong chu trình học tập. Do đó, thực tập giảng dạy cần sinh viên thực tập quan sát các giáo viên giàu kinh nghiệm được gọi là cố vấn và cũng phản ánh về các hoạt động giảng dạy của họ và nhận phản hồi.

2.1. Tác động của chương trình thực tập giảng dạy đến kỹ năng giao tiếp

Chương trình thực tập giảng dạy là một phần quan trọng của đào tạo giáo viên vì nó mang lại cho sinh viên sự phạm kinh nghiệm thực tế và cho phép họ áp dụng kiến thức học thuật vào bối cảnh lớp học thực tế. Kỹ năng giao tiếp, cả bằng lời nói và phi lời nói, rất quan trọng đối với việc giảng dạy hiệu quả vì những kỹ năng này giúp người dạy tiếp xúc với học sinh, truyền đạt các khái niệm phức tạp và thiết lập một môi trường học tập tích cực.

Giảng dạy thành công phần lớn phụ thuộc vào giao tiếp hiệu quả. Nó không chỉ bao gồm việc cung cấp thông tin; mà còn bao gồm tương tác với học sinh, trả lời câu hỏi, đưa ra bình luận và tạo ra một môi trường hỗ trợ cho việc học. Theo Bee (2012), kỹ năng giao tiếp là một phần không thể thiếu của phương pháp sư phạm, quản lý lớp học và tương tác giữa giáo viên và học sinh. Saunders and Mills (1999) nhấn mạnh thêm rằng kỹ năng giao tiếp tốt cho phép giáo viên quản lý lớp học hiệu quả, truyền tải nội dung rõ ràng và duy trì mối quan hệ tích cực với học sinh.

Thực tập giảng dạy là điều cần thiết để củng cố kỹ năng giao tiếp giữa giáo viên và học sinh. Thực tập mang đến cơ hội cho giáo viên và học sinh thực hành và cải thiện các chiến lược giao tiếp của họ trong nhiều tình huống lớp học khác nhau. Những trải nghiệm giảng dạy thực tế sẽ giáo dục các giáo sinh về cách thay đổi phương pháp giao tiếp của họ để phù hợp với yêu cầu của nhiều người học khác nhau, cải thiện khả năng giải thích các khái niệm và tự tin hơn khi xử lý các bối

cảnh lớp học khác nhau (AduYeboah et al., 2016). Ví dụ, Nagro et al. (2017) nhận thấy rằng thực tập giảng dạy cải thiện khả năng của giáo sinh trong việc giải thích rõ ràng các chủ đề, trả lời các câu hỏi của học sinh và đưa ra lời nhận xét mang tính xây dựng. Để thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức lý thuyết và việc triển khai kiến thức đó trong lớp học, trải nghiệm thực tế này là điều cần thiết. Việc tăng cường hiệu quả các kỹ năng giao tiếp trong thời gian thực tập giúp các giáo sinh sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của nghề giáo viên. Lợi ích của việc tăng cường kỹ năng giao tiếp vẫn tiếp tục sau thời gian thực tập, góp phần vào thành công lâu dài trong sự nghiệp giảng dạy (Marzano et al., 2003; Jones & Jones, 2012). Trong một nghiên cứu về cách thực tập giúp sinh viên có được các kỹ năng tăng cơ hội được tuyển dụng, Charmel (2017) phát hiện ra rằng thực tập về giao tiếp đã cải thiện đáng kể các kỹ năng giao tiếp và quan hệ liên nhân của sinh viên. Những kinh nghiệm thực tế có được trong thời gian thực tập cho phép sinh viên hiểu được sự phức tạp của giao tiếp hiệu quả trong bối cảnh chuyên nghiệp.

Ngoài ra, Moriarty and Rickard (2018) phát hiện ra rằng thực tập về giao tiếp giúp sinh viên phát triển sự hiểu biết sâu sắc hơn về các chuẩn mực và xu hướng của ngành. Sinh viên có thể áp dụng kiến thức học thuật của mình thông qua các trải nghiệm nhập vai trong bối cảnh thực tế, từ đó hiểu sâu hơn về các chiến lược giao tiếp được sử dụng trong nhiều tình huống nghề nghiệp. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của các chương trình thực tập giảng dạy trong việc cải thiện kỹ năng giao tiếp của giáo sinh.

2.2. Tác động của chương trình thực tập giảng dạy đến kỹ năng quản lý lớp học

Quản lý lớp học là một thành phần thiết yếu của việc giảng dạy hiệu quả, bao gồm các chiến thuật và thực hành thúc đẩy môi trường học tập hiệu quả. Khả năng quản lý lớp học có thể được giáo sinh tiếp thu và nâng cao thông qua chương trình thực tập giảng dạy, đây là một phần quan trọng trong quá trình đào tạo giáo viên. Để tạo ra bầu không khí học tập thuận lợi, quản lý lớp học hiệu quả là rất quan trọng. Nó bao gồm việc lập kế hoạch các hoạt động trong lớp học, duy trì kỷ luật, quản lý thời gian hợp lý và thiết lập một môi trường học tập hiệu quả cho tất cả học sinh. Theo nghiên cứu, quản lý lớp học kém có thể làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc học, khiến học sinh mất tập trung hoặc gây rối (Jones & Jones, 2012; Marzano et al., 2003). Để đạt được kết quả giáo dục tốt, giáo sinh phải có khả năng quản lý lớp học tốt.

Thông qua kinh nghiệm quản lý lớp học thực tế có được từ các kỳ thực tập giảng dạy, sinh viên thực tập có thể áp dụng kiến thức học thuật của mình vào các bối cảnh thực tế. Giáo sinh có thể tích lũy kinh nghiệm trong nhiều bối cảnh lớp học khác nhau thông qua các kỳ thực tập, giúp họ rèn luyện khả năng tổ chức, kỷ luật.

Theo Evertson and Weinstein (2006), giáo viên mới vào nghề thường gặp phải khoảng cách giữa quá trình chuẩn bị làm giáo viên và thực hành trên lớp, đặc biệt là quản lý lớp học. Dicke et al. (2015) nhận thấy rằng bằng cách tạo cho giáo sinh cơ hội thử nghiệm các kỹ thuật quản lý lớp học khác nhau dưới sự

hướng dẫn của những người cố vấn hiểu biết, các kỳ thực tập giảng dạy giúp sinh viên phát triển sự tự tin vào khả năng quản lý lớp học của mình. Kinh nghiệm thực hành này rất quan trọng trong việc dạy cho giáo sinh cách thiết lập lớp học có tổ chức và quản lý tốt. Khi giáo sinh có kỹ năng quản lý lớp học tốt trong thời gian thực tập, họ sẽ được chuẩn bị tốt hơn để đối mặt với những yêu cầu của công việc giảng dạy. Họ học cách thiết lập các tiêu chuẩn rõ ràng, sử dụng các chiến thuật kỷ luật nhất quán và thúc đẩy môi trường lớp học tốt thúc đẩy việc học của sinh viên.

Thực tập cũng cho phép giáo sinh suy ngẫm về cách thực hành của mình, tiếp thu những lời nhận xét, phê bình, và điều chỉnh các chiến lược quản lý, dẫn đến sự cải tiến liên tục (Mohammad and Al-zazzawi, 2023). Sinh viên sư phạm được đào tạo quản lý lớp học chuyên sâu trong thời gian thực tập có nhiều khả năng thành công hơn trong sự nghiệp giảng dạy của mình. Họ được chuẩn bị tốt hơn để quản lý lớp học thành công, điều này cải thiện khả năng giảng dạy và thu hút học sinh (Marzano et al., 2003; Jones and Jones, 2012). Chương trình thực tập giảng dạy rất cần thiết để củng cố các kỹ năng quản lý lớp học của sinh viên sư phạm.

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này xem xét cách học phân thực tập giảng dạy ảnh hưởng đến khả năng giảng dạy tiếng Anh của sinh viên thực tập bằng cách sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng. Nghiên cứu áp dụng mô hình thực chứng, tập trung vào phép đo khách quan và phân tích thống kê, và sử dụng thiết kế khảo sát mô tả để thu thập và phân tích dữ liệu số một cách có hệ thống.

Tham gia nghiên cứu là 59 sinh viên K28 thực tập sư phạm tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội trong thời gian từ tháng 12/2024 đến tháng 3/2025. Các giáo sinh này thực hiện việc thực tập sư phạm tại chỗ và ở các cơ sở đào tạo khác như trường phổ thông và trung tâm ngoại ngữ. Nghiên cứu sử dụng bảng câu hỏi khảo sát để thu thập dữ liệu. Bảng câu hỏi này được chia thành 3 phần, tập trung vào tác động của thực tập sư phạm đối với việc quản lý lớp học và khả năng giao tiếp trong lớp học của các giáo sinh. Phiếu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để đo lường nhận thức của người trả lời, trong đó (1) Hoàn toàn không đồng ý (SD); (2) Không đồng ý (D); (3) Bình thường (U); (4) Đồng ý (A); (5) Hoàn toàn đồng ý (SA). Sau khi dữ liệu được thu thập, tác giả đã sử dụng công cụ Excell để phân tích. Kết quả được trình bày và diễn giải bằng phần trăm, tần suất và thống kê mô tả.

IV. Kết quả và thảo luận

Nghiên cứu xem xét cách quản lý lớp học và khả năng giao tiếp của giáo

Bảng 1. Tác động của thực tập sư phạm đến kỹ năng giao tiếp trong lớp học của giáo sinh

Statements	Category	Frequency	%	Mean	SD
1. Chương trình thực tập sư phạm đã cải thiện khả năng truyền đạt, hướng dẫn trong giờ dạy tiếng Anh của tôi một cách rõ rệt	SA	28	47,4	4,45	0,59
	A	28	47,4		
	U	3	5,2		
	D	0	0		
	SD	0	0		
2. Tôi giỏi hơn trong việc sử dụng nhiều phương pháp giao tiếp khác nhau (nói, viết, trực quan) để dạy tiếng Anh.	SA	29	49,2	4,43	0,62
	A	25	42,4		
	U	5	8,4		
	D	0	0		
	SD	0	0		
3. Tôi đã phát triển được kỹ năng thu hút học sinh vào các cuộc thảo luận về các chủ đề tiếng Anh.	SA	22	37,3	4,24	0,69
	A	27	45,7		
	U	10	17		
	D	0	0		
	SD	0	0		

sinh bị ảnh hưởng như thế nào khi họ tham gia học phần thực tập giảng dạy tại khoa Tiếng Anh, trường Đại học Mở Hà Nội.

Có tới 94.9% sinh viên tham gia khảo sát đã thực tập tại chỗ (thực tập ở lớp học giả định với nhóm các giáo sinh tại khoa Tiếng Anh) và một tỷ lệ rất nhỏ thực tập ở đơn vị ngoài là các trường phổ thông và trung tâm ngoại ngữ. Rõ ràng là đa số giáo sinh chưa có cơ hội tiếp xúc với học sinh thật, tình huống và những vấn đề thật trong giảng dạy là một rào cản trong quá trình phát triển nghiệp vụ sư phạm trong kỳ thực tập.

4.1. Tác động của thực tập sư phạm đến kỹ năng giao tiếp trong lớp học của giáo sinh

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên có đánh giá tích cực về tác động của hoạt động thực tập sư phạm đến kỹ năng giao tiếp của họ trong lớp học. Những kỹ năng này bao gồm khả năng truyền đạt, hướng dẫn, cung cấp thông tin phản hồi, giải đáp câu hỏi của học sinh.

Statements	Category	Frequency	%	Mean	SD
4. Đợt thực tập đã nâng cao khả năng cung cấp phản hồi hiệu quả cho học sinh về việc thực	SA	25	42,4	4,36	0,63
	A	29	49,2		
	U	5	8,4		
	D	0	0		
	SD	0	0		
5. Tôi cảm thấy tự tin hơn khi giải quyết các câu hỏi và mối quan tâm của học sinh về các bài học tiếng Anh.	SA	22	37,3	4,29	0,63
	A	31	52,5		
	U	6	10,2		
	D	0	0		
	SD	0	0		
6. Khả năng truyền đạt mục tiêu bài học một cách rõ ràng cho sinh viên của tôi đã được cải thiện thông qua kỳ thực tập.	SA	26	44	4,38	0,61
	A	29	49,2		
	U	4	6,8		
	D	0	0		
	SD	0	0		

Dữ liệu cho thấy tất cả các câu đánh giá về tác động của hoạt động sư phạm đến kỹ năng giao tiếp trong lớp học của giáo sinh đều nhận được điểm trung bình từ 4,24 đến 4,43, trong đó đánh giá về việc cải thiện khả năng truyền đạt có điểm trung bình là cao nhất (4,45). Theo đánh giá của các giáo sinh tham gia khảo sát, mà đa số trong số họ là thực tập tại chỗ, đều có ý kiến đánh giá tích cực về kỳ thực tập sư phạm đến khả năng giao tiếp trong

lớp học, đặc biệt là khả năng truyền đạt, khả năng sử dụng các phương pháp giao tiếp khác nhau như nói, viết hay trực quan. Kết quả này trùng khớp với kết quả nghiên cứu của Luthfi, A. (2022) rằng chương trình thực tập sư phạm nâng cao năng lực giảng dạy của giáo sinh, trong trường hợp này là năng lực sư phạm, bao gồm khả năng truyền đạt và năng lực sử dụng các phương pháp giao tiếp khác nhau trong lớp học.

4.2. Tác động của thực tập sư phạm đến kỹ năng quản lý lớp học của giáo sinh

Bảng 2. Tác động của thực tập sư phạm đến kỹ năng quản lý lớp học của giáo sinh

Statements	Category	Frequency	%	Mean	SD
1. Chương trình thực tập sư phạm đã giúp tôi cải thiện khả năng duy trì kỷ luật trong lớp học khi giảng dạy tiếng Anh.	SA	29	49,2	4,42	0,66
	A	24	40,6		
	U	6	10,2		
	D	0	0		
	SD	0	0		
2. Tôi đã quản lý thời gian hiệu quả hơn trong các giờ học tiếng Anh.	SA	26	44,1	4,42	0,56
	A	31	52,5		
	U	2	3,3		
	D	0	0		
	SD	0	0		

Statements	Category	Frequency	%	Mean	SD
3. Kinh nghiệm thực tập đã giúp tôi phát triển các chiến lược để giải quyết những hành vi gây rối trong lớp học.	SA	23	38,9	4,29	0,7
	A	29	49,1		
	U	6	10,2		
	D	1	1,8		
	SD	0	0		
4. Tôi cảm thấy mình có nhiều kỹ năng hơn trong việc tạo ra môi trường học tập hấp dẫn và toàn diện cho học sinh.	SA	24	40,7	4,33	0,69
	A	29	49,2		
	U	5	8,5		
	D	1	1,6		
	SD	0	0		
5. Kỳ thực tập đã trang bị cho tôi những kỹ thuật tốt hơn để tổ chức các hoạt động và bài tập trên lớp.	SA	28	47,5	4,47	0,53
	A	30	50,8		
	U	1	1,7		
	D	0	0		
	SD	0	0		
6. Đợt thực tập đã nâng cao kỹ năng của tôi trong việc sử dụng biện pháp củng cố tích cực (positive reinforcements) như khen ngợi, phần thưởng, vv. để tạo động lực cho học sinh	SA	31	52,5	4,5	0,56
	A	26	44,1		
	U	2	3,4		
	D	0	0		
	SD	0	0		

Với giá trị trung bình từ 4,29 đến 4,5 khảo sát cho thấy giáo sinh có đánh giá tích cực về ảnh hưởng của hoạt động thực tập sư phạm đối với kỹ năng quản lý lớp học, bao trùm các khía cạnh được đánh giá. Khả năng quản lý thời gian, tổ chức các hoạt động, duy trì kỷ luật trong lớp học, sử dụng các biện pháp củng cố tích cực đều được cải thiện. Mặc dù hoạt động thực tập sư phạm tại chỗ, sinh viên thực tập không có cơ hội tiếp xúc với học sinh thật cũng như cơ hội xử lý tình huống sư phạm như những hành vi gây rối của học sinh, nhưng các giáo sinh vẫn nhận thấy họ phát triển được các chiến lược xử lý hành vi gây rối trong lớp học. Sở dĩ có kết quả như vậy là do trong quá trình thực tập, dưới sự định hướng của các thầy cô hướng dẫn thực tập sư phạm, các giáo sinh đóng vai học sinh đã chú ý tạo ra những tình huống gây rối khác nhau để sinh viên giảng tập xử lý tình

huống trong giờ học. Các sinh viên tham gia nghiên cứu cũng đánh giá cao tác động của thực tập sư phạm đối với khả năng sử dụng các hình thức phản hồi tích cực như khen ngợi, phần thưởng, vv. giúp tạo động lực cho học sinh.

Bên cạnh đó, sinh viên tham gia nghiên cứu cũng đưa ra một số khuyến nghị cho học phần thực tập sư phạm tại khoa Tiếng Anh, bao gồm:

- Tăng thời gian thực tập để giáo sinh được đứng lớp nhiều hơn, có cơ hội thực hành các phương pháp dạy học tích cực và có thêm cơ hội để rèn kỹ năng giảng dạy. Đề xuất này là hợp lý vì theo Darling-Hammond (2017) trong các nghiên cứu về đào tạo giáo viên có nhấn mạnh thời gian thực tập cần đủ dài để giáo sinh được trải nghiệm đầy đủ chu kỳ giảng dạy từ lập kế hoạch, đứng lớp, đến đánh giá học sinh.

• Bổ sung một số tiết thực tập ở môi trường lớp học thật để giáo sinh có trải nghiệm thực tế về kỹ năng quản lý lớp học, bao gồm kỹ năng xử lý các tình huống trong giờ học thực tế. Đề xuất này cũng chính đáng vì ở môi trường lớp học thật có những tình huống phát sinh không dự đoán trước nên nếu được trải nghiệm, các giáo sinh cùng giáo viên hướng dẫn sẽ phân tích cách xử lý và rút kinh nghiệm áp dụng cho lần sau. Để làm được điều này, Khoa cần có các hoạt động liên kết với các cơ sở giáo dục hoặc trường học trong địa phương để sinh viên có cơ hội tham quan, kiến tập hoặc trải nghiệm các giờ dạy tại đó.

• Khoa/Trường có thể mở thêm hoặc hướng cho sinh viên học thêm các kỹ năng mềm như các khoá học giao tiếp, xử lý vấn đề và các kỹ năng về văn phòng.

V. Kết luận

Thực tập sư phạm đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực sư phạm cho giáo sinh. Bài viết trình bày một nghiên cứu tìm hiểu từ góc nhìn của sinh viên về tác động của hoạt động thực tập sư phạm đến kỹ năng giảng dạy của họ. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng thực tập sư phạm, mặc dù là đa số sinh viên thực tập tại chỗ, mang lại những giá trị nhất định, góp phần cải thiện kỹ năng giao tiếp và kỹ năng quản lý lớp học của giáo sinh.

Tuy nhiên, nghiên cứu còn tồn tại một số hạn chế. Trước hết, số lượng mẫu tham gia nghiên cứu chưa nhiều nên kết quả nghiên cứu có thể chưa khái quát hoá được các tình huống giảng dạy khác nhau. Thêm vào đó, nghiên cứu còn thiếu dữ liệu thu thập ở các mốc thời gian khác

nhau, bao gồm cả sau đợt thực tập để đánh giá đầy đủ hơn về tác động của thực tập sư phạm.

Hướng nghiên cứu tiếp theo sẽ giải quyết những hạn chế của nghiên cứu này. Trước tiên, tăng số lượng mẫu nghiên cứu sẽ giúp việc khái quát hoá các môi trường giảng dạy khác nhau. Ngoài ra, thu thập dữ liệu ở nhiều thời điểm khác nhau để có thể đánh giá lợi ích lâu dài của hoạt động thực tập sư phạm.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Albert, C. & Davia, M. A. (2018). “*Job search strategies and underemployment in recent graduates’ first jobs in Spain*”, *Revista de Economía Aplicada*, 26 (78), 21-41.
- [2]. Bee, M. (2012). *The importance of communication skills in teaching: A classroom perspective*. *Journal of Educational Psychology*, 104(3), 527-542.
- [3]. Charmel, M. J. (2017). *Developing students’ employability skills through internships*. *Business Education & Accreditation*, 9(2), 99-109
- [4]. Darling-Hammond, L. (2017). *Empowered Educators: How High-Performing Systems Shape Teaching Quality*. Jossey-Bass.
- [5]. Deming, D. J. (2017). The growing importance of social skills in the labour market. *The Quarterly Journal of Economics*, 132 (4), 1593-1640
- [6]. Dicke, T., J. Elling, A. Schmeck, & Leutner, D. (2015). Reducing Reality Shock: The Effects of Classroom Management Skills Training on Beginning Teachers. *Teaching and Teacher Education*, 48: 1-12. doi: 10.1016/j.tate.2015.01.013.
- [7]. Evertson, C. M., & Weinstein, C. S. (2006). *Classroom Management as*

- a *Field of Inquiry*.” In *Handbook of Classroom Management: Research Practice, and Contemporary Issues*, edited by C. M. Evertson and C. S. Weinstein, 3-16. Mahwah, New Jersey: Lawrence Erlbaum Associates Publishers.
- [8]. Kolb, D. A. (1984). *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- [9]. Luthfi, A. (2022). *International Teaching Internship: Development of Pre-Service Teachers’ Competences*. The Qualitative Report. Advance online publication.
- [10]. Marzano, R. J., J. S. Marzano, & D. J. Pickering. (2003). *Classroom Management that Works: Research-based Strategies for Every Teacher*. Alexandria, Virginia: Association for supervision and curriculum development.
- [11]. Mohammad, A., & Al-azzawi, L. (2023). Enhancing classroom management through reflective during teaching internships. *Journal of Teaching and Learning*, 15(2), 76-89.
- [12]. Moriarty, S. E., & Rickard, B. J. (2018). *Experiential learning through internships: Insights from a national study*. *Communication Teacher*, 32(2), 103-119.
- [13]. Potari, D., & Chapman, O. (2020). In Knowledge, beliefs, and identity in mathematics teaching and teaching development. *International handbook of mathematics teacher education (Vol. 1)*. Brill.
- [14]. Saunders, G., & Mills, K. (1999). *Teacher communication skills and classroom interaction: Insights from experienced educators*. *Teaching and Teacher Education*, 15(1), 99-111.

IMPACTS OF TEACHING INTERNSHIP COURSE ON ENGLISH TEACHING SKILLS AMONG STUDENTS AT FACULTY OF ENGLISH, HANOI OPEN UNIVERSITY

*Nguyen Thi Mai Huong*²

Abstract: *The study was conducted to investigate the impact of pedagogical internship on English teaching skills of English language students with pedagogical orientation from the perspective of students of the Faculty of English, Hanoi Open University. Quantitative research method with a five-level Likert scale was used to collect survey data. The research results showed that the pedagogical internship course had a significant positive impact on the communication skills and classroom management skills of student teachers, in which the ability to communicate, the ability to use different communication methods in the classroom, time management and the use of positive feedback measures were assessed by student teachers to have changed significantly after the internship.*

Keywords: *Teaching internship, student teachers, communication skills, classroom management*

² Hanoi Open University